

TẬP ĐOÀN CN THAN-KS VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH-VINACOMIN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1815/TVD-HĐQT

Uông Bí, ngày 28 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(06 tháng đầu năm 2026)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH – VINACOMIN;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 969 đường Bạch Đằng, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

Điện thoại: 0203 3853 108 fax: 0203 3853 120

Email: vangdanhcoal@vnn.vn

Vốn điều lệ: 449.628.640.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi chín tỷ, Sáu trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng);

Mã chứng khoán: TVD;

Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc.

Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	01/2026/NQ- ĐHĐCĐ	25/03/2026	- Thông qua việc quyết định đầu tư đối với dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, mỏ than Vàng Danh;
2	Số: 02/2026/NQ- ĐHĐCĐ	28/04/2026	- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026; - Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2026 - Thông qua báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 của thành viên HĐQT độc lập; - Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2025

			- Thông qua Báo cáo kết quả chi trả thù lao, phụ cấp cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2025, Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2026 - Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2026 - Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2026 - Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty - Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2025 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2026 của Ban Kiểm soát Công ty - Thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 - Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Trần Thị Vân Anh -Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 - Báo cáo kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 (Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023 ÷ 2028), Kết quả ông: Dương Văn Hoàng- Nguyên Kế toán trưởng Công ty than Uông Bí-TKV, hiện đang công tác tại Ban Kiểm soát nội bộ TKV trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028)
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT	20/02/2025	
2	Hồ Quốc	TV HĐQT, Giám đốc	28/4/2023	
3	Trịnh Văn An	TV HĐQT không điều hành	21/4/2018	
4	Trần Văn Thúc	TV HĐQT, Phó giám đốc	29/4/2025	
5	Nguyễn Bá Quang	TV HĐQT độc lập	28/4/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
----	-----------------	-------------	-------------------	---------------------

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Dũng	14/14	100%	
2	Hồ Quốc	14/14	100%	
3	Trịnh Văn An	14/14	100%	
4	Trần Văn Thức	14/14	100%	
5	Nguyễn Bá Quang	13/14	92,85%	Vắng 01 buổi, đi công tác

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc đã thực hiện, triển khai kịp thời có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị và của Đại hội đồng cổ đông; thường xuyên báo cáo, trao đổi, xin ý kiến Hội đồng quản trị các vấn đề phát sinh trong việc triển khai điều hành sản xuất kinh doanh.

Đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh tháng, quý. Triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.

Để giám sát chặt chẽ các hoạt động của Công ty, HĐQT đã sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định quản lý điều hành Công ty theo các quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện những thiếu sót để khắc phục tạo đà cho việc phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, của đối tác và của người lao động.

Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc cũng được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Giám đốc Công ty gửi các thành viên HĐQT hàng tháng, hàng quý.

4. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty:

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 01/TVD-HĐQT	14/01/2026	1. Xem xét phê duyệt đề án chuyển đổi số Công ty giai đoạn 2025-2027, định hướng đến năm 2030. 1.1. Phê duyệt Đề án chuyển đổi số Công ty giai đoạn 2025-2027, định hướng đến năm 2030; 1.2. HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT báo cáo Đảng ủy Công ty và ký ban hành. 1.3. Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện Đề án theo kế hoạch từng năm để đảm bảo Công ty trở thành doanh nghiệp số vào năm 2030. Việc thực hiện đầu tư mua sắm thiết bị, phần mềm... thực hiện chuyển đổi số phải đảm bảo mang lại hiệu quả đầu tư. 2. Xem xét phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 điều chỉnh 2.1. Hội đồng quản trị Công ty thông qua, phê duyệt điều chỉnh một số chỉ tiêu của kế hoạch sản xuất	100%

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			kinh doanh năm 2025 (chi tiết theo biểu kèm theo). 2.2. Chủ tịch HĐQT Công ty thay mặt HĐQT ký ban hành Quyết định; Giám đốc Công ty triển khai thực hiện; 3. Xem xét phê duyệt ban hành lại Quy chế dân chủ ở cơ sở tại Công ty 3.1. HĐQT phê duyệt Quy chế dân chủ ở cơ sở tại Công ty 3.2. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký quyết định ban hành; Giám đốc Công ty có phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn Công ty có trách nhiệm phổ biến và công khai Quy chế này đến toàn thể người lao động trong Công ty. 4. Xem xét thông qua chủ trương để thực hiện đấu thầu trước và phê duyệt Kế hoạch LCNT một số gói thầu thuộc dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh 4.1. Thông qua chủ trương thực hiện đấu thầu trước đối với các gói thầu: + Gói thầu: Lập thiết kế kỹ thuật-dự toán xây dựng công trình khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức-175 mỏ than Vàng Danh + Gói thầu: Khoan khảo sát ĐCCT-ĐCTV + Gói thầu: Giám sát khoan khảo sát ĐCCT-ĐCTV - Việc ký kết hợp đồng chỉ được thực hiện sau khi dự án được phê duyệt đầu tư; các công việc chỉ được thực hiện sau khi dự án được phê duyệt. - Trường hợp dự án không được phê duyệt thì chủ đầu tư tổ chức huỷ thầu và không phải bồi hoàn chi phí liên quan đến việc tham dự thầu của nhà thầu. 4.2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của các gói thầu (theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu kèm theo) 4.3. HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành Quyết định. Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về quản lý đầu tư, đấu thầu của Nhà nước, của TKV và của Công ty. 5. Xem xét thống nhất báo cáo của Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị.	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			5.1. Thống nhất thông qua báo cáo của Người đại diện của TKV tham gia HĐQT của Công ty. 5.2. Thư ký Công ty có trách nhiệm gửi Báo cáo về TKV theo đúng thời gian quy định.	
			6. Xem xét phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin 6.1. Thống nhất phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. 6.2. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký quyết định ban hành; Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện.	
2	Số: 02/TVD-HĐQT	23/01/2026	Xem xét thông qua Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2026. 1.1 Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026. - Thời gian, địa điểm: dự kiến ngày 25/03/2026, tại Trụ sở Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin, số 969 đường Bạch Đằng, Phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. - Nội dung: Thông qua nội dung dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh. - Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT Công ty ký ban hành kế hoạch. 1.2. Thông qua thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026. Thời gian dự kiến: ngày 23/02/2026. 1.3. Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ, phù hợp các quy định của pháp luật. 2. Xem xét thông qua phương án bổ nhiệm lại cán bộ 2.1. HĐQT thông qua Phương án nhân sự công tác cán bộ các đơn vị trong Công ty theo nội dung Tờ trình số 73/TTr-TVD, ngày 15/01/2026 của Giám đốc Công ty. 2.2. HĐQT báo cáo Đảng ủy Công ty xem xét thống nhất; Giám đốc Công ty chỉ đạo phòng TCLĐ và đơn vị phối hợp với Đảng ủy Công ty triển khai các công việc của quy trình bổ nhiệm/bổ nhiệm lại cán bộ theo Phương án; báo cáo Đảng ủy, HĐQT Công ty kết	100%

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			quả thực hiện quy trình theo quy định. 3. Xem xét thông qua kế hoạch công tác, kế hoạch hoạt động của Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty 3.1. Thống nhất thông qua thông qua kế hoạch công tác, kế hoạch hoạt động của Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty. 3.2. Thư ký Công ty có trách nhiệm gửi Báo cáo về TKV theo đúng thời gian quy định. 4. Xem xét Thông qua quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của các dự án: Đầu tư thiết bị nâng cao năng lực sản xuất-Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin; dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2024-Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin; dự án: Đầu tư thiết bị máy combai đào lò- Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. 4.1. HĐQT thông qua quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của các dự án: Đầu tư thiết bị nâng cao năng lực sản xuất-Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin; dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2024-Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin; dự án: Đầu tư thiết bị máy combai đào lò-Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin, cụ thể: i) Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của dự án: Đầu tư thiết bị nâng cao năng lực sản xuất-Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. - Tên dự án: Đầu tư thiết bị nâng cao năng lực sản xuất-Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin - Thời gian thực hiện: 2024-2025 - Chi phí đầu tư: 79.755.479.130 đồng - Vốn đầu tư: 79.755.479.130 đồng (trong đó vốn vay thương mại: 67.350.200.000 đồng; nguồn vốn chủ sở hữu 12.405.279.130 đồng); ii) Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2024-Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin - Tên dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			2024-Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin - Thời gian thực hiện: 2024-2025 - Chi phí đầu tư: 88.410.211.888 đồng - Vốn đầu tư: 88.410.211.888 đồng (<i>trong đó vốn vay thương mại: 70.440.490.454 đồng; nguồn vốn chủ sở hữu 17.969.721.434 đồng</i>); iii) Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của dự án: Đầu tư thiết bị máy combai đào lò-Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. - Tên dự án: Đầu tư thiết bị máy combai đào lò-Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin - Thời gian thực hiện: 2024-2025. - Chi phí đầu tư: 15.280.172.689 đồng - Vốn đầu tư: 15.280.172.689 đồng (<i>trong đó vốn vay thương mại: 12.400.000.000 đồng; nguồn vốn chủ sở hữu 2.880.172.689 đồng</i>); 4.2. Giám đốc Công ty tổ chức phê duyệt theo phân cấp đảm bảo quy định của pháp luật. 5. Xem xét phê duyệt Quy chế quản lý công tác Vật tư của Công ty. 5.1. HĐQT phê duyệt ban hành Quy chế Quản lý công tác Vật tư của Công ty 5.2. HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT báo cáo Đảng ủy Công ty và ký ban hành khi có ý kiến của Đảng Ủy Công ty. Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, của TKV và Quy chế này.	
3	Số: 03/TVD-HĐQT	26/02/2026	1. Xem xét thông qua kế hoạch hỗ trợ kinh phí mang tính phúc lợi đối với người lao động, các tổ chức đoàn thể trong Công ty năm 2026. 1.1. HĐQT đồng ý chủ trương để Giám đốc Công ty thực hiện hỗ trợ kinh phí mang tính chất phúc lợi đối với người lao động, các tổ chức đoàn thể trong Công ty năm 2026 (<i>Có chi tiết kèm theo theo</i>). 1.2. Giám đốc Công ty khi thực hiện kế hoạch chi	100%

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			phải đảm bảo nguyên tắc chi đúng mục đích, đúng đối tượng và phải cân đối chi phí sản xuất kinh doanh để đảm bảo lợi nhuận của Công ty theo kế hoạch. Trường hợp phát sinh ngoài kế hoạch, Giám đốc Công ty báo cáo xin chủ trương HĐQT Công ty để xem xét quyết định. 2. Xem xét thông qua kết quả thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại cán bộ 2.1. Thông qua kết quả thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại cán bộ để Giám đốc Công ty quyết định: a) Bổ nhiệm lại chức vụ trưởng phòng Vật tư đối với ông Hoàng Đình Dụng. b) Bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng K9 đối với ông Nguyễn Đức Quân. 2.2. HĐQT báo cáo Đảng ủy xem xét thống nhất; Giám đốc Công ty ký quyết định bổ nhiệm theo thẩm quyền. 3. Xem xét thông qua danh sách quy hoạch cán bộ các đơn vị trong Công ty giai đoạn 2025-2030 sau rà soát bổ sung năm 2026 3.1. Thông qua danh sách quy hoạch cán bộ các đơn vị trong Công ty giai đoạn 2025-2030 sau rà soát bổ sung năm 2026 (theo danh sách kèm theo), 3.2. Giám đốc Công ty ký, ban hành quyết định theo thẩm quyền. Văn bản được gửi đến HĐQT và các thành phần liên quan khác để thực hiện chức năng giám sát theo quy định. 4. Xem xét phê duyệt Quy chế Quản lý và phòng ngừa rủi ro của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin (sửa đổi, bổ sung). 4.1. Phê duyệt Quy chế Quản lý và phòng ngừa rủi ro của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin (sửa đổi, bổ sung). 4.2. HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT báo cáo Đảng ủy Công ty và ký ban hành. Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, của TKV và Quy chế này. 5. Xem xét phê duyệt quy chế quản trị chi phí sản xuất kinh doanh trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin 5.1. Phê duyệt Quy chế quản trị chi phí sản xuất kinh	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			doanh trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. 5.2. HĐQT uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT báo cáo Đảng uỷ Công ty và ký ban hành. Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, của TKV và Quy chế này. 6. Xem xét phê duyệt sửa đổi quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin 6.1. Phê duyệt sửa đổi quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. Các nội dung của quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng chưa phù hợp với quy định của pháp luật sẽ được thực hiện theo quy định của văn bản pháp quy hiện hành. Các nội dung của quy chế phù hợp với quy định của pháp luật thì tiếp tục thực hiện theo quy chế. 6.2. HĐQT uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT báo cáo Đảng uỷ Công ty và ký ban hành khi có ý kiến của Đảng Uỷ Công ty. Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, của TKV và Quy chế này.	
4	Số: 04/TVD-HĐQT	04/3/2026	1. Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. 1.1 Thời gian, địa điểm: dự kiến ngày 28/4/2026, tại Trụ sở Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin, số 969 đường Bạch Đằng, Phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. 1.2 Nội dung: + Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026; + Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng năm 2026; + Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2025; + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2025; + Báo cáo chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ năm 2025; đề xuất thù lao, phụ cấp, tiền	100%

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			lượng HĐQT, BKS, BGĐ năm 2026; + Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025; +Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; + Đề xuất mức cổ tức năm 2026. + Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty_ Tên ngành: Đo đạc và bản đồ; Mã ngành 71102), sửa đổi một số điều theo Quy định của Luật số 68/2015/QH15; + Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2026; + Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 1.3. Thông qua thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Thời gian dự kiến: ngày 30/3/2026. 1.4. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT Công ty ký ban hành kế hoạch. 1.5. Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện đảm bảo tiến độ, phù hợp các quy định của pháp luật.	
5	Số: 05/TVD-HĐQT	23/3/2026	1. Xem xét thông qua dự kiến kết quả SXKD quý I/2026 và phê duyệt kế hoạch SXKD quý II/2026. 1.1. HĐQT thống nhất thông qua dự kiến kết quả SXKD quý 1/2026 và kế hoạch SXKD quý 2/2026 (theo biểu kèm theo). 1.2. Giám đốc Công ty tổ chức triển khai kế hoạch đảm bảo quy định. 2. Xem xét Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 2.1. Thông qua chương trình Đại hội và các tài liệu báo cáo Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 như sau: - Thông qua chương trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2026; - Thông qua nội dung Tờ trình số 243/TTr-TVD, ngày 03/3/2026 về việc thông qua quyết định đầu tư đối với dự án: Khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh 2.2. HĐQT Công ty ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty ký các báo cáo, tờ trình theo thẩm	100%

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			quyền. 2.3. Thư ký Công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin tổ chức thực hiện công bố thông tin về tài liệu ĐHCĐ theo quy định; Phối hợp cùng các phòng ban liên quan chuẩn bị đầy đủ các tài liệu và các điều kiện khác để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường được diễn ra thuận lợi theo kế hoạch đã được HĐQT Công ty phê duyệt. 3. Phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2026 3.1. Phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2026 (bổ sung kế hoạch giải ngân vốn đầu tư năm 2026) theo nội dung tờ trình số 303/TTr-TVD, ngày 16/3/2026 của Giám đốc Công ty: 3.2. Kế hoạch đầu tư này bổ sung cho quyết định số 4575/QĐ-TVD ngày 30/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. 3.3. HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành Quyết định. Giám đốc Công ty tổ chức triển khai kế hoạch theo đúng các quy định hiện hành về quản lý đầu tư của Nhà nước, của TKV và của Công ty. 4. Thông qua danh sách đề nghị khen thưởng cấp cao năm 2025. 4.1. HĐQT thông qua danh sách đề nghị khen thưởng cấp cao năm 2025 theo nội dung Tờ trình của Giám đốc Công ty. 4.2. HĐQT báo cáo Đảng ủy Công ty xem xét thống nhất; 5. HĐQT xem xét phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2025. 5.1. Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2025, với những nội dung chủ yếu như sau a) Quỹ lương thực hiện của Công ty: TH 2025/KH ĐC 2025: 1.591.583/1.682.487 triệu đồng=94,6% b) Quỹ lương thực hiện của người quản lý Công ty: 4.821.840.000 đồng (có biểu chi tiết kèm theo). c) Thù lao kiêm nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty và phụ cấp thành viên HĐQT độc lập: 550.722.000 đồng.	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			5.2. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết định ban hành. HĐQT giao cho Giám đốc Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động đảm bảo theo quy định hiện hành và hướng dẫn của TKV. 6. Thông qua kế hoạch lao động tiền lương, quỹ tiền lương người quản lý, phụ cấp thành viên độc lập HĐQT, BKS Công ty năm 2026 6.1. Tạm thông qua kế hoạch lao động tiền lương, quỹ tiền lương người quản lý, phụ cấp thành viên độc lập HĐQT, BKS Công ty năm 2026, như sau: a) Quỹ lương kế hoạch của người lao động: 1.547.836 triệu đồng b) Quỹ lương kế hoạch người quản lý Công ty chuyên trách: 4.560 triệu đồng c) Thù lao kiêm nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty và phụ cấp thành viên HĐQT độc lập: 552 triệu đồng; d) kế hoạch sử dụng lao động (biểu chi tiết theo Tờ trình số 325/TTr-TVD, ngày 19/3/2026) e) Kế hoạch tuyển lao động (biểu chi tiết theo Tờ trình số 325/TTr-TVD, ngày 19/3/2026). 6.2. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty thông qua kế hoạch lao động tiền lương, quỹ tiền lương người quản lý, phụ cấp thành viên độc lập HĐQT, BKS Công ty năm 2026 7. Thông qua phương án bổ nhiệm lại cán bộ. 7.1. HĐQT thông qua phương án bổ nhiệm lại cán bộ trong Công ty theo nội dung Tờ trình của Giám đốc Công ty. 7.2. HĐQT báo cáo Đảng ủy Công ty xem xét thống nhất; Giám đốc Công ty chỉ đạo phòng TCLĐ và đơn vị phối hợp với Đảng ủy Công ty triển khai các công việc của quy trình bổ nhiệm lại cán bộ theo Phương án; báo cáo Đảng ủy, HĐQT Công ty kết quả thực hiện quy trình theo quy định. 8. Xem xét thông qua Phương án nhân sự công tác cán bộ các đơn vị trong Công ty 8.1. HĐQT thông qua Phương án điều động có thời hạn (từ ngày 01/4/2026 đến hết ngày 30/6/2026) đối	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			với Quản đốc Phân xưởng KT14 để đào tạo tiếp cận nhiệm vụ Trưởng phòng, Phòng Kỹ thuật An toàn-BHLĐ (AT) và điều động có thời hạn (từ ngày 01/4/2026 đến hết ngày 30/9/2026) đối với Quản đốc Phân xưởng KT1 để đào tạo tiếp cận nhiệm vụ Trưởng phòng, Phòng KCS và Tiêu thụ (KCS). 8.2. HĐQT thông qua Phương án nhân sự điều động Phó Quản đốc PX KT4 về làm phó QĐ PX KT1 và giao quyền Quản đốc KT1 và Phương án nhân sự điều động Phó Quản đốc PX KT8 về làm phó QĐ PX KT14 và giao quyền Quản đốc KT14 theo nội dung Tờ trình của Giám đốc Công ty. 8.3. HĐQT báo cáo Đảng ủy Công ty xem xét thống nhất; Giám đốc Công ty chỉ đạo phòng TCLĐ và đơn vị phối hợp với Đảng ủy Công ty triển khai các công việc của quy trình điều động cán bộ theo Phương án; báo cáo Đảng ủy, HĐQT Công ty kết quả thực hiện quy trình theo quy định. 9. Xem xét thông qua kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi năm 2026 của Công ty 9.1. HĐQT tạm thông qua Kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty năm 2026, như sau: Tổng số : 53.036,9 triệu đồng, trong đó: (i) Quỹ khen thưởng : 30.770,6 triệu đồng: - Số dư quỹ năm 2025 chuyển sang: 242,2 triệu đồng; - Trích lập từ lợi nhuận sau thuế năm 2025: 30.528,4 triệu đồng; (ii) Quỹ phúc lợi : 22.266,3 triệu đồng: - Số dư quỹ năm 2025 chuyển sang: 12.634,2 triệu đồng; - Trích lập từ lợi nhuận sau thuế năm 2025: 7.632,1 triệu đồng. 9.2. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về phân phối lợi nhuận năm 2025 và trích lập các quỹ. Sau khi ĐHCĐ thường niên 2026 biểu quyết thông qua thì HĐQT mới ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch để triển khai thực hiện.	
6	Số: 06/TVD	30/3/2026	1. Thông qua dự thảo báo cáo xin ý kiến TKV trước	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
	-HĐQT		khi biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 1.2. Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT Công ty ký báo cáo xin ý kiến TKV trước khi biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. 1.3. Thư ký Công ty gửi hồ sơ tài liệu báo cáo TKV theo thời hạn quy định.	100%
7	Số: 07/TVD -HĐQT	10/4/2026	1. Thông qua phương án huy động vốn và một số hệ số tài chính năm 2026. 1.1. HĐQT thông qua kế hoạch huy động vốn, định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số chỉ tiêu tài chính năm 2026 như sau: a) Huy động vốn trung hạn, dài hạn theo dự án: 556.797 triệu đồng, trong đó: - Vốn vay: 468.007 triệu đồng; - Vốn CSH: 88.790 triệu đồng; b) Định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2026: - Định mức tín dụng ngắn hạn bình quân: 250.000 triệu đồng. - Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 1,03 lần. - Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu: 2,99 lần. HĐQT giao cho Giám đốc tổ chức triển khai và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hiện hành; 1.2. HĐQT ủy quyền cho Giám đốc Công ty thực hiện huy động vốn năm 2026 theo Phương án bằng cách ký kết các hợp đồng vay vốn, hợp đồng thế chấp tài sản tại các tổ chức tín dụng hợp pháp, có lãi suất vay hợp lý; sử dụng vốn đúng mục đích và đảm bảo các hệ số tài chính theo kế hoạch. Trong quá trình thực hiện chủ động cân đối tài chính để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Trường hợp vượt các hệ số tài chính theo kế hoạch phải kịp thời báo cáo HĐQT. 2. Thông qua chủ trương báo cáo TKV cho phép thuê ngoài công đoạn bơm, sàng lọc ép than bùn từ bể nhà máy tuyển Vàng Danh 1. 2.1. HĐQT thống nhất thông qua chủ trương báo cáo	100%

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			TKV cho phép thuê ngoài công đoạn bom, sàng lọc ép than bùn từ bể nhà máy tuyển Vàng Danh 1. - Các nội dung chính được thông qua: (i) Nội dung thuê ngoài: Thuê công đoạn bom, sàng, lọc ép than bùn từ bể nhà máy tuyển than Vàng Danh 1. (ii) Thời gian thuê: Dự kiến 5 năm (2027-:-2031). (iii) Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo quy định pháp luật của Nhà nước và của TKV. (iv) Sản phẩm: Than sau lọc ép có độ ẩm $\leq 25\%$ với khối lượng khoảng 60.000 tấn/năm. (v) Đơn giá thuê sau khi kết cấu vào giá thành, không cao hơn giá mua của TKV đối với Công ty. (vi) Nguồn vốn: Hạch toán vào chi phí sản xuất hàng năm của Công ty. 2.2. Hội đồng quản trị Công ty giao Giám đốc Công ty báo cáo TKV theo quy định. 3. Phê duyệt, ban hành hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin 3.1. Phê duyệt ban hành hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. 3.2. HĐQT uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT báo cáo Đảng uỷ Công ty và ký ban hành khi có ý kiến của Đảng uỷ Công ty. Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện đảm bảo chế độ quyền lợi cho người lao động, tuân thủ các quy định của pháp luật, của TKV. 4. Phê duyệt Quy chế Khoa học và Công nghệ trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin 4.1. Phê duyệt Quy chế Khoa học và Công nghệ trong Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin; 4.2. HĐQT uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT báo cáo Đảng uỷ Công ty và ký ban hành khi có ý kiến của Đảng Uỷ Công ty. Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, của	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			TKV và Quy chế này. 5. Thông qua báo cáo và thống nhất để Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty báo cáo TKV về quá trình thực hiện đầu tư: Dự án hệ thống thiết bị cơ giới hoá lò chợ giàn mềm tại mỏ Vàng Danh-Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin 5.1. HĐQT thống nhất thông qua báo cáo về quá trình thực hiện đầu tư: Dự án hệ thống thiết bị cơ giới hoá lò chợ giàn mềm tại mỏ Vàng Danh-Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin theo hướng dừng dự án và tổ chức triển khai nghiên cứu các công nghệ khai thác phù hợp. 5.2. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất để Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty báo cáo TKV theo quy định. 6. Thông qua thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công)-dự toán khối lượng thuộc đề án thăm dò khoáng sản than khu Cánh Gà-Mỏ Vàng Danh tại phường Yên Tử và Phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh. 6.1 HĐQT thống nhất thông qua thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công)-dự toán khối lượng thuộc đề án thăm dò khoáng sản than khu Cánh gà-Mỏ Vàng Danh tại phường Yên Tử và Phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh. 6.2. HĐQT giao Giám đốc Công ty tổ chức chỉ đạo thực hiện Đề án theo kế hoạch của TKV đã ban hành đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ và tiến độ đề án đồng thời đảm bảo hiệu quả kinh tế tuân thủ các quy định trong quá trình lựa chọn nhà thầu thi công đề án. 7. Thông qua chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2026, dự án: Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và kho dữ liệu tập trung-Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. 7.1. HĐQT thống nhất thông qua chuyển bước kế	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			hoạch đầu tư (điều chỉnh chuyển bước từ kế hoạch chuẩn bị lên kế hoạch chính thức (công trình khởi công mới) đối với dự án: Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và kho dữ liệu tập trung-Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin, như sau: - Điều chỉnh chuyển bước kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2026: 12.476 triệu đồng. - Điều chỉnh chuyển bước kế hoạch giải ngân vốn đầu tư năm 2026: 12.476 triệu đồng. 7.2. HĐQT giao Giám đốc Công ty tổ chức chỉ đạo thực hiện - Tổ chức cập nhật, chuẩn xác lại giá thiết bị giá phù hợp với giá thị trường tại thời điểm lựa chọn nhà thầu. Tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu đảm bảo tuân thủ Luật đấu thầu và các văn bản pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm về Quyết định của mình. - Báo cáo TKV, HĐQT về kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thực hiện các gói thầu của dự án trên hệ thống portal của Công ty và phần mềm Quản lý đầu tư xây dựng của TKV (từ giai đoạn chuẩn bị dự án đầu tư đến khi kết thúc dự án) để quản lý và theo dõi. 7.3. Các nội dung khác không đề cập giữ nguyên như quyết định số 4575/QĐ-TVD ngày 30/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. 8. Thông qua nội dung dự án và chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2026, dự án Đầu tư thiết bị phục vụ khai thác đào lò năm 2026 8.1. HĐQT thống nhất thông qua nội dung dự án đầu tư thiết bị phục vụ khai thác đào lò năm 2026 thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026, như sau: 8.1.1. Thông qua nội dung dự án: - Tên Dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ khai thác đào lò	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			năm 2026. - Nhóm dự án: Nhóm C. - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. - Mục tiêu đầu tư: Đầu tư bổ sung các thiết bị, hệ thống thiết bị mới và thay thế các thiết bị đã cũ, phục vụ cho các diện sản xuất để duy trì sản xuất, đảm bảo cho dây chuyền sản xuất kinh doanh của Công ty CP than Vàng Danh-Vinacomin hoạt động ổn định, đáp ứng được mục tiêu phát triển và hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2026 và các năm tiếp theo. - Địa điểm đầu tư: Phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh. - Quy mô đầu tư: Đầu tư mới 05 nhóm thiết bị, 61 danh mục, gồm (i) Thiết bị khai thác, đào lò; (ii) Thiết bị vận tải trong lò; (iii) Thiết bị thông gió, kiểm soát khí mỏ; (iv) Thiết bị bơm, thoát nước; (v) Thiết bị cung cấp điện phục vụ khai thác đào lò của Công ty CP than Vàng Danh- Vinacomin (<i>chi tiết kèm theo tờ trình</i>): - Tổng mức đầu tư :147.108.934.824 đồng - Nguồn vốn: Vốn vay thương mại và nguồn vốn hợp pháp khác của Chủ đầu tư. - Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2027. 8.1.2. Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện: - Tổ chức cập nhật, chuẩn xác lại giá thiết bị và chịu trách nhiệm về tổng mức đầu tư dự án, đảm bảo đơn giá phù hợp với giá thị trường và chất lượng thiết bị lựa chọn tại thời điểm quyết định đầu tư. - Tổ chức thẩm định và phê duyệt dự án đảm bảo nguyên tắc: Tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt không vượt tổng mức đầu tư được HĐQT thông qua. - Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn xác định sự phù hợp và cần thiết đầu tư của các thiết bị trong dự án. Trường hợp thiết bị của dự án không còn phù hợp hoặc chưa cần thiết thì chưa cần đầu tư để tránh	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			lãng phí và đảm bảo hiệu quả đầu tư. - Phê duyệt, tổ chức thực hiện dự án đảm bảo hiệu quả đầu tư, tuân thủ Luật Đấu thầu và các văn bản pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm về Quyết định của mình. - Báo cáo TKV, HĐQT về Quyết định đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thực hiện các gói thầu của dự án trên hệ thống portal của Công ty và phần mềm Quản lý đầu tư xây dựng của TKV (từ giai đoạn chuẩn bị dự án đầu tư đến khi kết thúc dự án) để quản lý và theo dõi. 8.2. HĐQT thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2026 như sau: 8.2.1.Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh chuyển bước từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức (dự án khởi công mới) đối với dự án đầu tư thiết bị phục vụ khai thác đào lò năm 2026, như sau: - Điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng 2026: 79.339 triệu đồng. - Điều chỉnh kế hoạch giải ngân vốn đầu tư 2026: 79.339 triệu đồng. 8.2.2 Các nội dung khác không đề cập giữ nguyên như quyết định số 4575/QĐ-TVD ngày 30/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin.	
8	Số: 08/TVD-HĐQT	20/4/2026	1 .Xem xét thông qua nội dung dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2026 thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026, như sau: 1.1. Thông qua nội dung dự án: - Tên Dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2026. - Nhóm dự án: Nhóm C. - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. - Mục tiêu đầu tư: Đầu tư bổ sung và thay thế một số thiết bị đào lò, khai thác, sàng tuyển, phụ trợ phục vụ sản xuất năm 2026, cải tạo và nâng cấp một số	100%

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			công trình nhằm duy trì ổn định sản xuất và đáp ứng kế hoạch sản lượng than được Tập đoàn giao, nâng cao mức độ an toàn và cải thiện điều kiện làm việc cho người công nhân - Địa điểm đầu tư: Phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh. - Quy mô đầu tư: 06 nhóm thiết bị, 56 danh mục, gồm (i) Thiết bị khai thác; (ii) Thiết bị vận tải trong lò; (iii) Thiết bị thông gió; (iv) Thiết bị sàng tuyển; (v) Thiết bị điện, (vi) Thiết bị phụ trợ khác phục vụ sản xuất, đời sống của Công ty CP than Vàng Danh – Vinacomin (<i>chi tiết kèm theo tờ trình</i>): - Tổng mức đầu tư : 140.869.437.745 đồng Trong đó : + Chi phí mua sắm thiết bị: 132.339.676.685 đồng + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 712.800.000 đồng + Chi phí quản lý dự án: 1.709.388.844 đồng + Chi phí khác : 2.136.212.287 đồng + Chi phí dự phòng : 3.971.359.929 đồng - Nguồn vốn: Vốn vay thương mại và nguồn vốn hợp pháp khác của Chủ đầu tư. - Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2027. 1.2. Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện: - Tổ chức cập nhật, chuẩn xác lại giá thiết bị và chịu trách nhiệm về tổng mức đầu tư dự án, đảm bảo đơn giá phù hợp với giá thị trường và chất lượng thiết bị lựa chọn tại thời điểm quyết định đầu tư. - Tổ chức thẩm định và phê duyệt dự án đảm bảo nguyên tắc: Tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt không vượt tổng mức đầu tư được HĐQT thông qua. - Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn xác định sự phù hợp và cần thiết đầu tư của các thiết bị trong dự án. Trường hợp thiết bị của dự án không còn phù hợp hoặc chưa cần thiết thì chưa cần đầu tư để tránh lãng phí và đảm bảo hiệu quả đầu tư.	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Phê duyệt, tổ chức thực hiện dự án đảm bảo hiệu quả đầu tư, tuân thủ quy định Luật đầu thầu và các văn bản pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm về Quyết định của mình. - Báo cáo TKV, HĐQT về Quyết định đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thực hiện các gói thầu của dự án trên hệ thống portal của Công ty và phần mềm Quản lý đầu tư xây dựng của TKV (từ giai đoạn chuẩn bị dự án đầu tư đến khi kết thúc dự án) để quản lý và theo dõi. 2. HĐQT thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2026 như sau: 2.1.Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh chuyển bước từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức (dự án khởi công mới) đối với dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2026, như sau: - Điều chỉnh chuyển bước kế hoạch từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức (dự án khởi công mới) trong năm 2026 dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2026 với giá trị là 81.050 triệu đồng. - Điều chỉnh kế hoạch giải ngân vốn đầu tư năm 2026 dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2026 với giá trị 81.050 triệu đồng. 2.2 Các nội dung khác không đề cập giữ nguyên như quyết định số 4575/QĐ-TVD ngày 30/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. 3.Thông qua danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028, như sau: 3.1 Số lượng và nhân sự cụ thể - Số lượng: 01 người; - Nhân sự cụ thể: Ông Dương Văn Hoàng thời điểm hiện tại đang công tác tại Ban kiểm soát nội bộ của TKV. 3.2. HĐQT Công ty ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký Tờ trình trình ĐHĐCĐ theo thẩm quyền. 3.3.Thư ký Công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin tổ chức thực hiện công bố thông tin theo	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			quy định; Cập nhật các nội dung Tờ trình nhân sự tham gia đề cử, ứng cử BKS đến thời điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2026 báo cáo HĐQT và cập nhật vào tài liệu báo cáo tại ĐHCĐ thường niên năm 2026.	
9	Số: 09/TVD-HĐQT	20/4/2026	1. Xem xét phê duyệt dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, Mỏ than Vàng Danh 1.1. Xem xét phê duyệt dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, Mỏ than Vàng Danh với một số nội dung chính như sau: - Tên dự án: Khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh. - Địa điểm xây dựng: Phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh. - Người quyết định đầu tư: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin. - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin. - Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin; Công ty TNHH công nghệ cao Hải Hòa. - Nhóm dự án; loại; cấp công trình chính: Nhóm A; công trình công nghiệp khai thác mỏ hầm lò; cấp I. - Mục tiêu dự án: Nâng cao sản lượng than khai thác hầm lò của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin, đáp ứng nhu cầu than của nền kinh tế quốc dân. - Quy mô đầu tư xây dựng: + Ranh giới khai trường: Trên mặt: Giới hạn bởi 19 điểm mốc tọa độ (từ 5.1÷VD3), diện tích 12,37 km²; Theo chiều sâu: Từ mức -175m đến mức -350m (đào lò trong đá đến mức -385m). + Trữ lượng khai trường: Trữ lượng địa chất huy động (06 vỉa huy động vào khai thác): 64.218 nghìn	100%

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			tấn; Trữ lượng công nghiệp: 41.596 nghìn tấn; Quy đổi theo than nguyên khai: 55.162 nghìn tấn. - Công suất thiết kế và tuổi thọ dự án + Công suất thiết kế: 2.000.000 tấn than nguyên khai/năm. + Tuổi thọ dự án: 38 năm (bao gồm: thời gian xây dựng cơ bản 08 năm, khai thác đạt công suất thiết kế và tắt dần 30 năm, không bao gồm thời gian hoàn nguyên, cải tạo phục hồi môi trường). - Số bước thiết kế: 03 bước (Thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công). - Tổng mức đầu tư 7.376.463.985 nghìn đồng, trong đó: + Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: 54.797.132 nghìn đồng + Chi phí xây dựng: 3.648.970.973 nghìn đồng + Chi phí thiết bị: 1.363.085.918 nghìn đồng + Chi phí quản lý dự án: 39.545.129 nghìn đồng + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 181.025.272 nghìn đồng; + Chi phí khác: 1.123.104.048 nghìn đồng; + Chi phí dự phòng: 965.935.513 nghìn đồng; - Tiến độ thực hiện dự án: Thời gian XD CB 8 năm. - Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay thương mại (tối đa 70% tổng mức đầu tư) và vốn chủ sở hữu (tối thiểu 30% TMĐT). - Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án. - Các nội dung khác: Theo nội dung Tờ trình số 431/TTr-TVD, ngày 14/4/2026 của Giám đốc Công ty về việc đề nghị phê duyệt dự án: Khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, mỏ than Vàng Danh. 1.2. HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT báo cáo Đảng ủy Công ty và ký ban hành Quyết định phê duyệt dự án khi có ý kiến của Đảng Ủy Công	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			ty. Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, của TKV và của Công ty về quản lý đầu tư và xây dựng.	
10	Số: 10/TVD-HDQT	24/4/2026	1. Thông qua chương trình Đại hội và các tài liệu báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 1.1. Thông qua chương trình Đại hội và các tài liệu báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau: (1) Thông qua chương trình chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (2) Thông qua kết quả SXKD năm 2025, Kế hoạch và biện pháp quản lý điều hành KHSXKD năm 2026. (3) Thông qua báo cáo về hoạt động của HDQT Công ty năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ của HDQT trong năm 2026. (4) Thông qua báo cáo đánh giá của thành viên độc lập năm 2025. (5) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. (6) Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025. (7) Thông qua Báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HDQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026. (8) Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2026. (9) Thông qua các Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan năm 2026. (10) Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. (11) Thông qua Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2025 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Ban Kiểm soát Công ty. (12) Thông qua Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty. (13) Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Trần Thị Vân Anh-Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-	100%

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			2028. (14) Thông qua Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028. 1.2.HĐQT Công ty ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty, TVHĐQT ký các báo cáo, tờ trình theo thẩm quyền. 1.3. Thư ký Công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin tổ chức thực hiện công bố thông tin về tài liệu ĐHCĐ theo quy định; Phối hợp cùng các phòng ban liên quan chuẩn bị đầy đủ các tài liệu và các điều kiện khác để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được diễn ra thuận lợi theo kế hoạch đã được HĐQT Công ty phê duyệt. 2. Thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Trần Thị Vân Anh-Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 2.1. Thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Trần Thị Vân Anh-Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023-2028. 2.2. HĐQT Công ty ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký tờ trình, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua theo thẩm quyền. 2.3. Thư ký Công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin tổ chức thực hiện công bố thông tin về tài liệu ĐHCĐ theo quy định; Phối hợp cùng các phòng ban liên quan chuẩn bị đầy đủ các tài liệu và các điều kiện khác để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được diễn ra thuận lợi theo kế hoạch đã được HĐQT Công ty phê duyệt. 3. Thông qua việc sắp xếp nghỉ điều hành và giải quyết chế độ hưu trí đối với cán bộ. 3.1. HĐQT Công ty thông qua việc sắp xếp nghỉ điều hành và giải quyết chế độ hưu trí đối với bà Trần Thị Vân Anh-Trưởng Ban kiểm soát Công ty, cụ thể như sau: + Thời gian nghỉ điều hành kể từ ngày 29/4/2026 (ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026). + Thời gian nghỉ chờ để giải quyết chế độ hưu trí: Kể từ ngày 29/4/2026 đến khi có quyết định nghỉ hưu. 3.2. HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty báo cáo Đảng ủy Công ty xem xét cho ý kiến theo	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			phân cấp quản lý cán bộ. Sau khi Đảng uỷ Công ty có ý kiến, giao Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành đối với cán bộ của Nhà nước và Tập đoàn và của Công ty. 4. Thông qua phương án kỹ thuật duy trì tầng lò giếng mức +0/-175 khu trung tâm Vàng Danh và phương án kỹ thuật duy trì tầng lò giếng mức +105/+0 khu trung tâm Vàng Danh 4.1. HĐQT Công ty thông qua phương án kỹ thuật duy trì tầng lò giếng mức +0/-175 khu trung tâm Vàng Danh và phương án kỹ thuật duy trì tầng lò giếng mức +105/+0 khu trung tâm Vàng Danh. 4.2. HĐQT Công ty giao Giám đốc Công ty tổ chức triển khai phê duyệt và thực hiện phương án theo quy định hiện hành của Nhà nước và Tập đoàn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn và hiệu quả. 5. Thông qua thông qua kết quả lấy phiếu tín nhiệm, đề nghị bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo quản lý đơn vị 5.1. Thông qua kết quả thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại cán bộ để Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Quản đốc phân xưởng Đồi sống đối với bà Nguyễn Thị Hồng Duyên. 5.2. HĐQT báo cáo Đảng uỷ xem xét thống nhất; Giám đốc Công ty ký quyết định bổ nhiệm theo thẩm quyền. 6. Thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư XD CB năm 2026 đối với dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh 6.1. HĐQT xem xét thông qua việc điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư XD CB năm 2026 đối với dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh theo nội dung tờ trình số 490/TTr-TVD, ngày 23/4/2026 của Giám đốc Công ty. 6.2. Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty-Chủ tịch HĐQT Công ty thay mặt HĐQT ký văn bản báo cáo TKV theo quy định. 7. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho một số gói thầu thuộc dự án khai thác hầm lò dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh 7.1. HĐQT biểu quyết phê duyệt kế hoạch lựa chọn	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			nhà thầu cho một số gói thầu dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh (<i>chi tiết có biểu kèm theo</i>). Các gói thầu nêu trên là một phần trong KHLCNT của dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 969/QĐ-TVD, ngày 22/4/2026, không làm thay đổi nội dung, quy mô, tổng mức đầu tư của dự án đã được phê duyệt. 7.2. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty thay mặt HĐQT ký quyết định phê duyệt theo quy định. 7.3. Giao Giám đốc Công ty: - Tổ chức rà soát, chuẩn xác lại giá trị dự toán gói thầu. Tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu đảm bảo hiệu quả đầu tư, tuân thủ quy định Luật Đấu thầu và các văn bản pháp luật có liên quan. - Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung đề xuất; việc lựa chọn nhà thầu; tiến độ và hiệu quả thực hiện. - Khẩn trương tổ chức lập KHLCNT nhà thầu cho toàn bộ dự án để trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt theo quy định. - Việc triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu (<i>07 gói thầu trên theo nội dung tờ trình số 496/TTr-TVD, ngày 24/4/2026</i>) chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện pháp lý theo quy định của pháp luật có liên quan, không làm thay đổi mục tiêu quy mô, tổng mức đầu tư của dự án đã được phê duyệt. - Báo cáo HĐQT về kết quả tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu của các gói thầu trên để quản lý và theo dõi giám sát theo quy định.	
11	Số: 11/TVD-HĐQT	13/5/2026	1. Thông qua về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2025. 1.1. Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức năm 2025, cụ thể như sau: + Ngày đăng ký cuối cùng (dự kiến): 10/6/2026. + Tỷ lệ thực hiện: 7%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 700 đồng). + Ngày thanh toán (dự kiến): 26/6/2026. 1.2. HĐQT ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký	100%

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức và thực hiện chi trả cổ tức theo đúng quy định của pháp luật. 1.3. Thư ký Công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin tổ chức thực hiện công bố thông tin theo quy định; Phối hợp cùng Kế toán trưởng và các phòng ban liên quan để thực hiện chi trả cổ tức đảm bảo đúng tỷ lệ và thời gian. 2. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi năm 2026 2.1. Phê duyệt Kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty năm 2026, như sau: Tổng số : 52.069 triệu đồng, trong đó: (i) Quỹ khen thưởng : 29.996,2 triệu đồng: - Số dư quỹ năm 2025 chuyển sang: 242,2 triệu đồng; - Trích lập từ lợi nhuận sau thuế năm: 2025: 29.754 triệu đồng; (ii) Quỹ phúc lợi : 22.072,8 triệu đồng: - Số dư quỹ năm 2025 chuyển sang: 12.634,2 triệu đồng; - Trích lập từ lợi nhuận sau thuế năm 2025: 7.438,6 triệu đồng. 2.2. HĐQT Công ty ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành quyết định, Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và không vượt giá trị đã được HĐQT phê duyệt. 3. Phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin giai đoạn 2025-2030 (sau rà soát, bổ sung); 3.1. Phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin giai đoạn 2025-2030 (sau rà soát, bổ sung) theo danh sách như nội dung tờ trình số 525/TTr-TVD, ngày 28/4/2026. 3.2. HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty báo cáo Đảng ủy Công ty xem xét cho ý kiến theo phân cấp quản lý cán bộ. Sau khi Đảng ủy Công ty có ý kiến HĐQT Công ty ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành quyết định đồng thời chỉ đạo	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách cán bộ trong danh sách quy hoạch theo quy định. 4. Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2026 4.1. Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2026 - Công ty Cổ phần Than Vàng Danh –Vinacomin, như sau: a) Các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2026: b) Các chỉ tiêu hướng dẫn kế hoạch lao động, tiền lương năm 2026: c) Kế hoạch sửa chữa tài sản cố định năm 2026, tổng số danh mục sửa chữa: - Thiết bị cơ điện 54 danh mục; - Thiết bị vận tải 10 danh mục; - Thiết bị tuyển than 20 danh mục; - Công trình mặt bằng 01 danh mục. 4.2. HĐQT Công ty báo cáo Đảng uỷ Công ty xem xét cho ý kiến. Sau khi Đảng uỷ có ý kiến. HĐQT Công ty ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành quyết định, Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD 2026 đảm bảo khối lượng, chất lượng và tiến độ kế hoạch vì mục tiêu Đoàn kết -An toàn-Đổi mới Phát triển. 5. Thông qua nội dung dự án và chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2026, dự án đầu tư thiết bị cơ giới hoá lò chợ khai thác hầm lò 5.1. HĐQT thống nhất thông qua nội dung dự án đầu tư thiết bị cơ giới hoá lò chợ khai thác hầm lò thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026, như sau: 5.1.1. Thông qua nội dung dự án: - Tên Dự án: Dự án đầu tư thiết bị cơ giới hoá lò chợ khai thác hầm lò. - Nhóm dự án: Nhóm C. - Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. - Mục tiêu đầu tư: Đầu tư mới dây chuyền khai thác lò chợ cơ giới hóa hạng nhẹ nhằm từng bước thay thế, giảm số lượng lò chợ khai thác thủ công; qua đó nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			năm 2026 và các năm tiếp theo - Địa điểm đầu tư: Phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh. - Quy mô đầu tư: Đầu tư dây chuyền lò chợ CGH có công suất từ 300.000÷350.000 tấn/năm, gồm 04 nhóm thiết bị: (i) Thiết bị chống giữ và khấu than; (ii) Thiết bị vận tải và vận chuyển; (iii) Thiết bị cung cấp điện; (iv) Thiết bị phụ trợ khác (có biểu chi tiết kèm theo); - Tổng mức đầu tư : 112.737.850.034 đồng Trong đó: + Chi phí thiết bị : 108.727.554.637 đồng + Chi phí quản lý dự án : 1.458.512.908 đồng + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 573.29.668 đồng + Chi phí khác : 1.761.113.712 đồng + Chi phí dự phòng: 217.455.109 đồng - Nguồn vốn: Vốn vay thương mại và nguồn vốn hợp pháp khác của Chủ đầu tư. - Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2027. 5.1.2. Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện: - Tổ chức cập nhật, chuẩn xác lại giá thiết bị và chịu trách nhiệm về tổng mức đầu tư dự án, đảm bảo đơn giá phù hợp với giá thị trường và chất lượng thiết bị lựa chọn tại thời điểm quyết định đầu tư. - Tổ chức thẩm định và phê duyệt dự án đảm bảo nguyên tắc: Tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt không vượt tổng mức đầu tư được HĐQT thông qua. - Các thiết bị của dự án được đầu tư đồng bộ để lắp đặt cho lò chợ cơ giới hoá. Tuy nhiên để đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh lãng phí. Trước khi thực hiện phê duyệt dự án chỉ đạo các phòng ban chuyên môn xác định sự phù hợp và cần thiết đầu tư của các thiết bị trong dự án. Trường hợp thiết bị của dự án không còn phù hợp hoặc chưa cần thiết thì không đầu tư hoặc chưa cần đầu tư. - Phê duyệt, tổ chức thực hiện dự án đảm bảo hiệu quả đầu tư, tuân thủ quy định Luật đấu thầu và các văn bản pháp luật có liên quan và chịu trách nhiệm	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			về Quyết định của mình. - Báo cáo TKV, HĐQT về Quyết định đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thực hiện các gói thầu của dự án trên hệ thống portal của Công ty và phần mềm Quản lý đầu tư xây dựng của TKV (từ giai đoạn chuẩn bị dự án đầu tư đến khi kết thúc dự án) để quản lý và theo dõi. 5.2. HĐQT thông qua điều chỉnh chuyển bước kế hoạch đầu tư năm 2026 như sau: 5.2.1. Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh chuyển bước từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức (dự án khởi công mới) đối với dự án đầu tư thiết bị cơ giới hoá lò chợ khai thác hầm lò, như sau: - Điều chỉnh chuyển bước kế hoạch từ kế hoạch dự phòng lên kế hoạch chính thức (dự án khởi công mới) trong năm 2026 dự án: Đầu tư thiết bị cơ giới hoá lò chợ khai thác hầm lò với giá trị là 50.626 triệu đồng. - Điều chỉnh kế hoạch giải ngân vốn đầu tư năm 2026 dự án: Dự án đầu tư thiết bị cơ giới hoá lò chợ khai thác hầm lò với giá trị 50.626 triệu đồng. 5.2.2 Các nội dung khác không đề cập giữ nguyên như quyết định số 4575/QĐ-TVD ngày 30/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin.	
12	Số: 12/TVD-HĐQT	27/5/2026	1. Thông qua phương án kéo dài thời gian giữ chức vụ đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ 1.1. Kéo dài thời gian giữ chức vụ đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu đối với: Ông Ngô Minh Tân- Trưởng phòng CV. 1.2. HĐQT báo cáo Đảng uỷ xem xét; Sau khi Đảng uỷ Công ty có ý kiến thống nhất, Giám đốc Công ty ký Quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ với cán bộ theo thẩm quyền. 2. Thông qua phương án nhân sự công tác cán bộ các đơn vị trong Công ty 2.1. HĐQT thông qua Phương án điều động, bổ nhiệm trưởng phòng, phòng Kỹ thuật An toàn-BHLĐ (AT) đối với ông Nguyễn Văn Kiên- Quản đốc Phân xưởng	100%

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			KT14. 2.2. HĐQT thông qua Phương án bổ nhiệm Quản đốc phân xưởng KT14 đối với ông Nguyễn Tiến Hiên-Quyền Quản đốc phân xưởng KT14; 2.3. HĐQT báo cáo Đảng ủy Công ty xem xét thống nhất; Giám đốc Công ty chỉ đạo phòng TCLĐ và đơn vị phối hợp với Đảng ủy Công ty triển khai các công việc của quy trình điều động, bổ nhiệm cán bộ theo Phương án; báo cáo Đảng ủy, HĐQT Công ty kết quả thực hiện quy trình theo quy định. 3. Thông qua chủ trương đề nghị Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam và Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp khen thưởng danh hiệu Cờ Thi đua của Chính phủ năm 2025 đối với tập thể Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin 3.1. HĐQT thông qua chủ trương đề nghị TKV và các cơ quan có thẩm quyền xét trình Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” năm 2025 cho tập thể Công ty CP Than Vàng Danh-Vinacomin theo nội dung Tờ trình của Giám đốc Công ty. 3.2. HĐQT báo cáo Đảng ủy Công ty xem xét thống nhất; Sau khi có ý kiến của Đảng Ủy Công ty giao Giám đốc Công ty tổ chức chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ khen thưởng và thủ tục pháp lý để trình các cấp có thẩm quyền xem xét.	
13	Số: 13/TVD-HĐQT	12/6/2026	1. Phê duyệt điều chỉnh chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2026 đối với dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh 1.1 HĐQT thống nhất phê duyệt điều chỉnh chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2026 đối với dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh - Điều chỉnh chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2026 đối với dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh với giá trị là 127.473 triệu đồng. - Điều chỉnh kế hoạch giải ngân vốn đầu tư năm 2026 đối với dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh với giá trị 127.473 triệu đồng. 1.2 Các nội dung khác không đề cập giữ nguyên	100%

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			như quyết định số 4575/QĐ-TVD ngày 30/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin. 2. Thông qua việc chuyển giao tài sản có tính lịch sử trưng bày tại khu Truyền thống ngành Than của TKV 2.1 HĐQT nhất trí thông qua việc chuyển giao các thiết bị có tính chất lịch sử, đã hết khấu hao, không có nhu cầu sử dụng để phục vụ trưng bày tại khu truyền thống ngành Than của TKV theo nội dung tờ trình và báo cáo đề xuất của Công ty. 2.2 HĐQT giao Giám đốc Công ty tổ chức chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục pháp lý và tổ chức triển khai các công việc chuyển giao tài sản đảm bảo quy định của pháp luật, hướng dẫn của TKV. Báo cáo cấp có thẩm quyền kịp thời những khó khăn vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện.	
14	Số: 14/TVD-HĐQT	26/6/2026	1.1 Thông qua nhận xét, đánh giá đối với bà Trần Thị Thu Thảo - Kế toán trưởng Công ty trong các năm qua đều được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; 1.2 Thống nhất với đề nghị của Công ty Than Hòn Gai-TKV để báo cáo TKV thực hiện quy trình bổ nhiệm bà Trần Thị Thu Thảo - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Than Hòn Gai - TKV. 2. Thông qua phương án nhân sự và thống nhất chủ trương bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty từ nguồn nhân sự bên ngoài Công ty do TKV xem xét giới thiệu theo quy định của Quy chế cán bộ	100%
15	Số: 15/TVD-HĐQT	29/6/2026	1. Thông qua đề Giám đốc Công ty thi hành kỷ luật cán bộ 1.1. Thông qua đề Giám đốc Công ty quyết định thi hành kỷ luật đối với ông Nguyễn Đức Quân -Chức vụ: Quản đốc phân xưởng K9. a) Mức độ phạm lỗi: Thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý, điều hành sản xuất. Mặc dù đã nắm được thông tin về hiện trường việc tụt lở tại lò dọc vỉa phân tầng 2 giếng Vàng Danh nhưng không ban hành nhật	100%

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			lệnh bổ sung để tập trung xử lý sự cố, đồng thời không thực hiện chế độ báo cáo Giám đốc Công ty theo quy định.. b) Hình thức kỷ luật: Khiển trách (Theo điểm 1, khoản 5-Điều 49-Nội quy lao động Công ty). 1.2. HĐQT báo cáo Đảng ủy Công ty xem xét cho ý kiến; Giám đốc Công ty Quyết định thi hành kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền sau khi nhận được ý kiến của Đảng Ủy Công ty, báo cáo Đảng ủy, HĐQT Công ty kết quả thực hiện theo quy định. 2. Thông qua tờ trình thưởng người quản lý Công ty năm 2025 2.1. HĐQT biểu quyết thông qua mức tổng tiền thưởng năm 2025 của Người quản lý Công ty năm 2025 với giá trị là: 602.730.000 đồng (<i>Bằng chữ: Sáu trăm không hai triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng</i>) (Có chi tiết danh sách thưởng cụ thể kèm theo Tờ trình số 791/TTr-GD, ngày 19/6/2026). 2.2. Giao cho Giám đốc Công ty triển khai hoàn thiện các thủ tục, theo đúng thẩm quyền đảm bảo quy định pháp luật của Nhà nước, hướng dẫn của TKV. 3. Thông qua Phương án nhân sự công tác cán bộ trong Công ty 3.1. HĐQT thông qua Phương án nhân sự công tác cán bộ trong Công ty (phương án nhân sự bổ nhiệm chức vụ Quản đốc phân xưởng KT2) theo nội dung Tờ trình của Giám đốc Công ty. 3.2. HĐQT báo cáo xin ý kiến của Đảng ủy Công ty xem xét; Giám đốc Công ty chỉ đạo phòng TCLĐ và đơn vị phối hợp với Đảng ủy Công ty triển khai các công việc của quy trình bổ nhiệm cán bộ theo Phương án; báo cáo Đảng ủy, HĐQT Công ty kết quả thực hiện quy trình theo quy định. 4. Thông qua dự kiến kết quả SXKD quý 2, 06 tháng đầu năm 2026, kế hoạch SXKD quý 3 năm 2026. 4.1. HĐQT thống nhất thông qua dự kiến kết quả SXKD quý 2, 06 tháng, kế hoạch SXKD quý 3 năm 2026 (theo biểu kèm theo). 4.2. HĐQT báo cáo Đảng ủy Công ty xem xét cho ý	

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			kiến về kết quả sản xuất kinh doanh Quý 2/2026; 6 tháng đầu năm 2026; 4.3. Giám đốc Công ty chỉ đạo bộ phận sàng tuyển, tiêu thụ KCS tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác sàng tuyển các chủng loại than đáp ứng nhu cầu thị trường và làm việc với Công ty Kho vận Đá Bạc để tổ chức vận chuyển, tiêu thụ than tối đa. 4.4. Để đảm bảo công tác an toàn trong khai thác than hầm lò trong mùa mưa bão, đề nghị Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng ban liên quan thường xuyên cập nhật, theo dõi lượng nước thẩm thấu vào trong lò để có phương án xử lý kịp thời; Đồng thời chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. 5. Thông qua phương án thuê ngoài khai thác than khu I mức -50/+115 giếng Cánh Gà giai đoạn 2026-2029 và kế hoạch thuê ngoài công đoạn khai thác than khu I mức -50/+115 giếng Cánh Gà giai đoạn 2026-2029 5.1. HĐQT biểu quyết thông qua phương án thuê ngoài khai thác than khu I mức -50/+115 giếng Cánh Gà và thông qua kế hoạch thuê ngoài công đoạn khai thác than khu I mức -50/+115 giếng Cánh Gà giai đoạn 2026-2029. 5.2. HĐQT báo cáo Đảng uỷ Công ty xem xét cho ý kiến; Giám đốc Công ty tổ chức phê duyệt phương án đảm bảo quy định sau khi nhận được ý kiến của Đảng uỷ Công ty. 5.3. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm toàn diện về quyết định của mình trong việc thực hiện trong việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của TKV đối với các nội dung có liên quan đến công tác thuê ngoài để thực hiện khai thác than theo giấy phép khai thác khoáng sản số 2794/GP-BTNMT ngày 31/12/2008.	

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên BKS:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là	Trình độ chuyên môn
----	----------------	---------	---------------------------	---------------------

			TV BKS	
1.	Trần Thị Vân Anh	Trưởng BKS	21/04/2018 (bắt đầu) 28/4/2026 (không còn là TV BKS)	Cử nhân kế toán
2.	Dương Văn Hoàng	Trưởng BKS	28/4/2026	Thạc sỹ quản lý kinh tế
3.	Phùng Thế Anh	Thành viên	21/04/2018	Kỹ sư kinh tế quản trị doanh nghiệp
4.	Nguyễn Thị Thủy Dịu	Thành viên	21/04/2018	Kỹ sư kinh tế mỏ

2. Cuộc họp của BKS

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1.	Trần Thị Vân Anh	1/1	100%	100%	
2.	Dương Văn Hoàng	1/1	100%	100%	
3.	Phùng Thế Anh	2/2	100%	100%	
4.	Nguyễn Thị Thủy Dịu	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

- Về hoạt động điều hành của HĐQT Công ty:

HĐQT Công ty thực hiện chức năng và nhiệm vụ thông qua các quy chế hoạt động. Thực hiện chức năng quản lý công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết, quy chế, quy định và tổ chức kiểm tra. Trong 06 tháng đầu năm 2026 HĐQT đã tổ chức 14 phiên họp và đã thông qua, ban hành 15 nghị quyết.

Đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 25/3/2026 để thông qua Thông qua việc quyết định đầu tư đối với dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175, mỏ than Vàng Danh; đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 vào ngày 28/4/2026, các nội dung trình Đại hội chuẩn bị kỹ lưỡng được các cổ đông tham gia dự họp đánh giá cao thông qua kết quả biểu quyết các nội dung trong vấn đề nghị sự tại Đại hội. Đã chỉ đạo thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành lập các tổ thẩm định của HĐQT, giao cho các thành viên HĐQT thẩm định, đánh giá các nội dung trình của Giám đốc Công ty liên quan đến xây dựng, sửa đổi Quy chế, Kế hoạch, dự án đầu tư, các biện pháp, giải pháp, phương án tổ chức sản xuất, tài chính kế toán ...

Chỉ đạo Ban giám đốc điều hành và các bộ phận khác trong Công ty thực hiện các văn bản của Nhà nước, của Tập đoàn và của Công ty. Xây dựng kế hoạch điều hành phù hợp với từng giai đoạn. Tổ chức điều hành và giám sát quá trình thực hiện.

- Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc:

Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn và Công ty.

Trực tiếp ký các hợp đồng lao động, tín dụng, hợp đồng kinh tế thương mại đảm bảo đúng chế độ quy định và đúng pháp luật hiện hành.

Thực hiện các nội dung trong thỏa ước lao động. Đảm bảo quyền hợp pháp của các cổ đông trong Công ty.

Chủ động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày, tuần, tháng, quý và năm theo Luật doanh nghiệp, điều lệ của Công ty và các nghị quyết của HĐQT. Đồng thời, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh bằng các giải pháp đồng bộ từ bộ phận quản lý công ty đến các phòng ban, phân xưởng. Kịp thời đưa ra các giải pháp tiết kiệm chi phí, quản lý hiệu quả sản phẩm sản xuất trong từng giai đoạn.

Tổ chức thực hiện công tác Đầu tư XD CB, quyết định đầu tư đúng thẩm quyền, thực hiện đầu tư, quyết toán, kiểm toán các công trình đầu tư được thực hiện theo đúng chế độ và quy định. Công ty rà soát các hạng mục đầu tư hợp lý để hạn chế đầu tư trong giai đoạn thực hiện giảm sản lượng sản xuất.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với HĐQT, ban Giám đốc và các cổ đông.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị công ty đều mời Ban kiểm soát, các phòng ban tham mưu của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ để tham gia cùng dự họp, đóng góp ý kiến đối với Hội đồng quản trị trong quá trình xây dựng các quy chế quản lý công ty, các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành kế hoạch SXKD.

Tham gia kiểm soát toàn diện các hoạt động của Công ty, có các ý kiến cảnh báo để Giám đốc Công ty và các bộ phận liên quan thực hiện. Phối kết hợp cùng các bộ phận để thực hiện kiểm soát, xem xét báo cáo kiểm toán tài chính, báo cáo kiểm toán độc lập khác.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

Kiểm soát việc xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật và công bố thông tin của Công ty theo quy định.

Thẩm định Báo cáo tài chính quý; báo cáo công tác điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty trình HĐQT TKV, Đại hội Cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà Nước. Kiểm tra độ tin cậy của số liệu báo cáo tài chính (bao gồm tài sản, công nợ, vốn, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, thuế nộp cho nhà nước); thông tin kinh tế và các báo cáo khác của Công ty.

Giám sát tính khả thi và tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty; mức độ hoàn thành các mục tiêu và chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty, trong đó chủ yếu là chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận trên vốn cổ phần, tình hình sử dụng lợi nhuận sau thuế; tình hình sử dụng các quỹ của Công ty.

Giám sát các đơn vị trong nội bộ Công ty trong việc thực hiện hợp đồng lao động, Quy chế lương; việc trả lương cho người lao động; việc chi trả tiền thưởng, thực hiện quyền lợi về phúc lợi; chế độ trợ cấp thôi việc, mất việc từ Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm (nếu có) và các quyền lợi khác của người lao động.

Xem xét đến tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực như Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng và chế độ của người lao động

IV. Ban điều hành:

TT	Thành viên ban lãnh đạo điều hành	Ngày tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban LD điều hành
1.	Hồ Quốc	14/6/1972	Kỹ sư khai thác mỏ	BN: 03/03/2025;
2.	Trần Văn Thúc	03/01/1980	Kỹ sư XDCT ngầm và mỏ	BN: 25/02/2022
3.	Phạm Thế Hưng	23/9/1967	Kỹ sư cơ điện mỏ	BNL: 22/3/2024
4.	Lã Thành Thường	19/10/1983	Thạc sỹ khai thác mỏ	BN: 17/5/2025
5.	Đỗ Văn Tĩnh	09/6/1981	Thạc sỹ khai thác mỏ	BN: 01/11/2025

V. Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1.	Trần Thị Thu Thảo	08/01/1982	Cử nhân kinh tế	BNL: 19/8/2022

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các thành viên HĐQT, BKS và thư ký Công ty đã tham gia khóa đào tạo về quản trị Công ty do Tập đoàn CN Than - KS Việt Nam tổ chức tại trường Quản trị kinh doanh - Vinacomin.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty niêm yết theo quy định khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: (Phụ lục gửi kèm)
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có
- Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:
 - Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính từ thời điểm lập báo cáo): không có;
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan là thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc:
 - Mua bán than theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, tỷ lệ giao dịch (giá trị giao dịch/ tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp căn cứ trên báo cáo tài chính gần nhất): $3.323.892.566.944 \text{ đồng} / 2.620.585.615.284 \text{ đồng} = 123,39\%$.
 - Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (theo Phụ lục gửi kèm)

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan với cổ phiếu của công ty niêm yết:
Không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có *19/12***Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT (e-copy);
- Ban Kiểm soát (e-copy);
- Lưu: VT, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ
(Kèm theo báo cáo quản trị Công ty số: 171/TVD-HĐQT ngày 27/07/2026)

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam			ĐKKD	5700100256	12/7/2010	Hà Nội	Số 3 Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hoà-Hà Nội	30.048.743	66,83%	-Công ty mẹ; Tổ chức có liên quan đến ông Nguyễn Văn Dũng- Chủ tịch HĐQT
2	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Uông Bí			ĐKKD	5700623552	08/01/2007	Quảng Ninh	Khu Tân Lập 2, Phường Yên Tứ, Tỉnh Quảng Ninh			Tổ chức có liên quan đến ông Đương Văn Hoàng- Trưởng ban KS Công ty
3	Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải- Vinacomin			ĐKKD	5700470698	12/11/2003	Quảng Ninh	Số 55A Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh			
4	Nguyễn Văn Dũng	058C012035	Chủ tịch HĐQT, Bí thư Đảng Ủy	CCCD	035073002795	29/12/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông Bí, Quảng Ninh	5.097	0,01%	
4.1	Lê Thị Thanh Xuân			CMND	100666182	15/12/2010	CA Quảng Ninh	Uông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Dũng - Vợ
4.2	Lê Văn Côi			CCCD	030052001931	28/02/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Dũng - Bố vợ
4.3	Nguyễn Thị Thanh			CCCD	022155001140	28/02/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Dũng - Mẹ vợ
4.4	Nguyễn Thuý Hiền			CCCD	022301001352	25/10/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Dũng - Con đẻ
4.5	Nguyễn Trung Hiếu			CCCD	022205008780	14/8/2021	Cục Cảnh sát	Uông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
							QLHC về TTXH				quan đến ông Nguyễn Văn Dũng - Con đẻ
4.6	Nguyễn Thị Phương			CCCD	0351580022621	06/05/2020	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Linh Tây- Thủ Đức- TP.HCM	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Dũng - Chị ruột
4.7	Nguyễn Thị Châm			CMND	168464049	07/04/2010	CA Hà Nam	Đinh Xá- Phú lý, Ninh Bình	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Dũng - Chị ruột
4.8	Nguyễn Thị Cái			CMND	035163000091	13/10/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Cầu Diễn- Nam Từ liêm- Hà Nội	2.206	0,00%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Dũng - Chị ruột
4.9	Nguyễn Thị Tuyền			CMND	22929232	19/9/2014	TP.HCM	Tam Phú- Thủ đức- TP.HCM	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Dũng - Chị ruột
4.10	Nguyễn Thị Tuyền			CMND	272501788	21/09/2011	Đồng Nai	Tam hoà- Biên hoà – Đồng Nai	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Dũng - Chị ruột
4.11	Nguyễn Văn Dương			CCCD	035070000840	18/11/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Hạ Long- Quảng ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Dũng - Anh ruột
5	Hồ Quốc	058C012254	Phó Bí thư Đảng Ủy-Giám đốc Công ty-TVHĐQT	CCCD	022072012091	15/01/2023	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông Bí, Quảng Ninh	393	0,00%	
5.1	Phạm Thị Thủy			CCCD	022174002270	06/04/2018	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Hồ Quốc - Vợ
5.2	Hồ Cẩm Hà			CCCD	022197001638	06/04/2018	Cục cảnh sát	Uông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Hồ Quốc – Con đẻ

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
5.3	Hồ Nam Sơn			CCCD	02205001482	27/07/2020	Cục cảnh sát	Uông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Hồ Quốc – Con đẻ
5.4	Hồ Phong	058C009967		CMND	100652504	20/05/2005	CA Quảng Ninh	Vàng Danh, Quảng Ninh	381	0,00%	- Người có liên quan đến ông Hồ Quốc - Em ruột
5.5	Hồ Thị Hương			CMND	100471083	04/06/2013	CA Quảng Ninh	Vàng Danh, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Hồ Quốc - Chị ruột
5.6	Hồ Quyền			CMND	100471102	11/04/2005	CA Quảng Ninh	Vàng Danh, Quảng Ninh	1.917	0,00%	- Người có liên quan đến ông Hồ Quốc - Anh ruột
5.7	Hồ Cường			CMND	100518616	26/12/2008	CA Quảng Ninh	Vàng Danh, Quảng Ninh	1.483	0,00%	- Người có liên quan đến ông Hồ Quốc - Anh ruột
5.8	Lê Thị Hoa			CCCD	040141000096	22/12/2021	Cục CS Quản lý Hành chính về TTXH	Vàng Danh, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Hồ Quốc – Mẹ đẻ
5.9	Ngô Hoàng Ân			CCCD	022096008075	28/6/2021	Cục CS Quản lý Hành chính về TTXH	Khu Cỏ Lẽ, Hoàng Quế, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Hồ Quốc – Con rể
6	Trịnh Văn An		UVBT, Chủ tịch CĐ CT-TVHĐQT	CCCD	37073002614	14/03/2019	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông Bí, Quảng Ninh	478	0,00%	
6.1	Nguyễn Thị Minh			CMND	161281526	29/08/1979	CA Ninh Bình	Nho Quan, Ninh Bình	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Trịnh Văn An - Mẹ đẻ
6.2	Phạm Thị Minh Thịnh			CMND	100703143	29/07/2011	CA Quảng Ninh	Uông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Trịnh Văn An - Vợ
6.3	Trịnh Quốc Tuấn			CCCD	037060011403	09/05/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Tổ 22, Cốc Lếu, Lào Cai	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Trịnh Văn An - Anh ruột
6.4	Trịnh Văn Lưu			CCCD	037061001935	22/12/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Vàng Danh, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Trịnh Văn An -

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
											Anh ruột
6.5	Trịnh Văn Thịnh			CCCD	037069002158	28/06/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Tổ 4 khu 2 Vàng Danh, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Trịnh Văn An - Anh ruột
6.6	Trịnh Văn Đức			CCCD	037066013539	27/06/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Tổ 13, phường Lào Cai, Lào Cai	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Trịnh Văn An - Anh ruột
6.7	Trịnh Văn Phúc			CCCD	037064002761	14/08/2022	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Nhơn Trạch, Đồng Nai	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Trịnh Văn An - Anh ruột
6.8	Trịnh Thị Tâm			CCCD	037171000647	09/05/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Phố 7, Đông Thành, Ninh Bình	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Trịnh Văn An - Chị ruột
6.9	Trịnh Văn Thắng			CCCD	037076002032	18/12/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	NS 10, ngách 46/1 Đường Văn Cao, Ba Đình, Hà Nội	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Trịnh Văn An - Em ruột
7	Nguyễn Bá Quang		TVHĐQT độc lập	CCCD	34060005016	14/08/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Tổ 5, khu 1- Uông Bí- Quảng Ninh	246.000	0,54%	
7.1	Đỗ Thị Hương			CCCD	022164007239	15/11/2021	Cục cảnh sát	Tổ 5, khu 1 Uông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Bá Quang - Vợ
7.2	Nguyễn Việt Tuyên			CCCD	022087013933	22/05/2023	Cục cảnh sát	Nhà 09, Tổ 29, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Bá Quang - Con rể
7.3	Bùi Thị Thùy Linh			CCCD	022190005808	22/05/2023	Cục cảnh sát	Nhà 09, Tổ 29, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Bá Quang - Con dâu

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
7.4	Nguyễn Mạnh Tuấn			CCCD	022092001960	13/01/2022	Cục cảnh sát	Tổ 5, khu 1, Ưông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Bá Quang - Con đẻ
7.5	Vũ Thị Lan Anh			CCCD	026192003911	02/10/2022	Cục cảnh sát	Nhật Tiến 3, Xã Liên Châu, Vĩnh Phúc	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Nguyễn Bá Quang - Con dâu
8	Trần Văn Thức	058C012052	UVBCH, Phó Giám đốc-TVHĐQT	CCCD	034080023248	22/12/2021	Cục CS Quản lý hành chính về TTXH	Vàng Danh, Quảng Ninh	1500	0,00%	Bầu bổ sung TV HĐQT ngày 29/4/2025
11.1	Nguyễn Thị Diệu Linh	058C007531		CCCD	034181008970	15/11/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Vàng Danh, Quảng Ninh	10800	0,00%	- Người có liên quan đến ông Trần Văn Thức - Vợ
11.2	Trần Quế Phương	058C012443		CCCD	030459004871	10/04/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Vàng Danh, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Trần Văn Thức - Bố đẻ
11.3	Lại Thị Xuyên	058C008121		CCCD	034157004373	10/04/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Vàng Danh, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Trần Văn Thức - Mẹ đẻ
11.4	Trần Quyết Chiến			CCCD	034083016457	24/08/2022	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Vàng Danh, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Trần Văn Thức - em ruột
11.5	Nguyễn Ngọc Thiều			CCCD	034049011834	09/5/2022	Cục CS QL hành chính về TTXH	Thái Thụy Thái Bình	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Trần Văn Thức - bố vợ
11.6	Phùng Thị Sản			CCCD	001148022221	26/5/2022	Cục CS QL hành chính về TTXH	Thái Thụy Thái Bình	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Trần Văn Thức - mẹ vợ
9	Phạm Thế Hưng	058C011914	UVBCH, Phó Giám đốc	CCCD	022067000936	13/06/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Ưông Bí, Quảng Ninh	1.438	0,00%	

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
9.1	Phạm Xuân Hương			CCCD	022042000139	28/06/2002	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Vĩnh Tuy, Mạo Khê, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Phạm Thế Hưng - Bố đẻ
9.2	Ngô Thị Ứng			CCCD	022144000103	28/06/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Vĩnh Tuy, Mạo Khê, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Phạm Thế Hưng - Mẹ đẻ
9.3	Nguyễn Thị Phương			CCCD	03116800333	16/06/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Phạm Thế Hưng - Vợ
9.4	Phạm Hồng Vân			CMND	101209966	22/02/2011	CA Quảng Ninh	Uông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Phạm Thế Hưng - Con
9.5	Phạm Thanh Nga			CCCD	022303003464	18/06/2019	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Phạm Thế Hưng - Con
9.6	Phạm Thị Phượng			CCCD	022162000700	28/06/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Vĩnh Tuy, Mạo Khê, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Phạm Thế Hưng - Chị ruột
9.7	Phạm Thị Mây			CMND	022165000684	28/06/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Vĩnh Tuy, Mạo Khê, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Phạm Thế Hưng - Chị ruột
9.8	Phạm Đức Bang	058C007605		CCCD	022070010250	17/05/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông Bí, Quảng Ninh	34	0,00%	- Người có liên quan đến ông Phạm Thế Hưng - Em ruột
9.9	Phạm Huy Toàn			CCCD	022072001416	22/12/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Vàng Danh, Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Phạm Thế Hưng - Em ruột
9.10	Phạm Ngọc Hoàn	058C012015		CCCD	022178004837	01/5/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Uông Bí, Quảng Ninh	396	0,00%	- Người có liên quan đến ông Phạm Thế Hưng - Em ruột

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
10	Lã Thành Thường		UVBCH, Phó Giám đốc	CCCD	022083010486	26/09/2023	Cục CS Quản lý hành chính về TTXH	Tổ 13B khu 4, phường Ưông Bí	700	0,00%	
10.1	Phùng Thị Thêm			CCCD	022160008070	22/12/2021	Cục CS Quản lý hành chính về TTXH	Tổ 3, khu Phương An, Phường Yên Tử	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lã Thành Thường - Mẹ đẻ
10.2	Lã Xuân Cải			CCCD	035055001296	22/12/2021	Cục CS Quản lý hành chính về TTXH	Tổ 3, khu Phương An, Phường Yên Tử	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lã Thành Thường - Bố đẻ
10.3	Lê Thị Minh Yên			CCCD	022183006559	26/09/2023	Cục CS Quản lý hành chính về TTXH	Tổ 13B khu 4, phường Ưông Bí	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lã Thành Thường - Vợ
10.4	Lã Lê Thảo Bình			CCCD	022313007571	14/09/2024	Bộ Công an	Tổ 7 khu 5, phường Ưông Bí	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lã Thành Thường - Con gái
10.5	Lã Ngọc Bình An			CCCD	022315010528	14/09/2024	Bộ Công an	Tổ 7 khu 5, phường Ưông Bí	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lã Thành Thường - Con gái
10.6	Lã Thành Trung			CCCD	035080002254	14/04/2021	Cục CS Quản lý hành chính về TTXH	Tổ 3, khu Phương An, Phường Yên Tử	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lã Thành Thường - Anh ruột
10.7	Lã Trung Thành			CCCD	022082007228	29/04/2021	Cục CS Quản lý hành chính về TTXH	Tổ 2, khu 3 Phường Vàng Danh	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lã Thành Thường - Anh ruột
10.8	Hoàng Thị Vui			CCCD	022187007752	11/04/2021	Cục CS Quản lý hành chính về TTXH	Tổ 3, khu Phương An, Phường Yên Tử	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lã Thành Thường - Chị dâu
10.9	Vũ Thị Hường			CCCD	02218700771	08/04/2021	Cục CS Quản lý hành chính về TTXH	Tổ 2, khu 3 Phường Vàng Danh	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lã Thành Thường -

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
											Chị dâu
10.10	Lê Văn Vững			CCCD	034058009334	25/04/2021	Cục CS Quản lý hành chính về TTXH	Tổ 14c, khu 5B, phường Uông Bí	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lã Thành Thường - Bố vợ
10.11	Trần Thị Sáu			CCCD	036156004615	15/04/2021	Cục CS Quản lý hành chính về TTXH	Tổ 14c, khu 5B, phường Uông Bí	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lã Thành Thường - Mẹ vợ
10.12	Lê Thị Hiền			CCCD	022186005530	09/05/2021	Cục CS Quản lý hành chính về TTXH	Tổ 14c, khu 5B, phường Uông Bí	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lã Thành Thường - Em vợ
10.13	Nguyễn Bá Duy			CCCD	034083009537	11/06/2024	Cục CS Quản lý hành chính về TTXH	Tổ 14c, khu 5B, phường Uông Bí	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lã Thành Thường - Em rể
11	Đỗ Văn Tinh		UVBCH, Phó Giám đốc	CCCD	36081022659	28/09/2021	Cục CS QL HC về TTXH	Tổ 26, khu phố Quang Trung 7, phường Uông Bí, Quảng Ninh	93	0,00%	
11.1	Bùi Thị Thìn			CCCD	36151000963	07/02/2021	Cục CS QL HC về TTXH	Xã Giao Bình, tỉnh Ninh Bình	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Đỗ Văn Tinh- Mẹ đẻ
11.2	Đỗ Xuân Chí			CCCD	36048000865	20/07/2021	Cục CS QL HC về TTXH	Xã Giao Bình, tỉnh Ninh Bình	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Đỗ Văn Tinh- Bố đẻ
11.3	Phạm Thị Lan Anh			CCCD	22187005470	18/06/2019	Cục CS QL HC về TTXH	Tổ 26, khu phố Quang Trung 7, phường Uông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Đỗ Văn Tinh- Vợ
11.4	Đỗ Duy Thái			CCCD	22210003331	07/04/2024	Bộ Công an	Tổ 26, khu phố Quang Trung 7, phường Uông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Đỗ Văn Tinh- Con trai
11.5	Đỗ Anh Thư			CCCD	22315001660	01/09/2022	Cục CS QL HC về TTXH	Tổ 26, khu phố Quang Trung 7, phường Uông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Đỗ Văn Tinh- Con gái

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
11.6	Đỗ Văn Tuyến			CCCD	36071018446	14/08/2021	Cục CSQL HC về TTXH	Phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Đỗ Văn Tinh- Anh Ruột
11.7	Đỗ Quyết Tới			CCCD	36074013555	08/10/2021	Cục CSQL HC về TTXH	Phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Đỗ Văn Tinh- Anh Ruột
11.8	Đỗ Thị Tươi			CCCD	36177017130	08/10/2021	Cục CSQL HC về TTXH	Phường An Khê, Đà Nẵng	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Đỗ Văn Tinh- Chị Gái
11.9	Đỗ Thị Liên			CCCD	36172018696	14/08/2021	Cục CSQL HC về TTXH	Phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Đỗ Văn Tinh- Chị dâu
11.10	Vũ Thị Bắc			CCCD	36180018786	08/10/2021	Cục CSQL HC về TTXH	Phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Đỗ Văn Tinh- Chị dâu
11.11	Lưu Công Ủy			CCCD	36069017773	08/10/2021	Cục CSQL HC về TTXH	Phường An Khê, Đà Nẵng	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Đỗ Văn Tinh- Anh rể
11.12	Phạm Xuân Trường			CCCD	34062012328	28/09/2021	Cục CSQL HC về TTXH	Khu phố Vàng Danh 2, phường Vàng Danh, Quảng Ninh	5.665	0,01%	Người có liên quan đến ông Đỗ Văn Tinh- Bố vợ
11.13	Trương Thị Lan			CCCD	40165000234	25/02/2025	Cục CSQL HC về TTXH	Khu phố Vàng Danh 2, phường Vàng Danh, Quảng Ninh	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Đỗ Văn Tinh- Mẹ vợ
11.14	Phạm Anh Tuấn			CCCD	22095003128	25/04/2021	Cục CSQL HC về TTXH	Khu phố Vàng Danh 2, phường Vàng Danh, Quảng Ninh	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Đỗ Văn Tinh- Em vợ
11.15	Phan Thị Thu Loan			CCCD	34199014396	23/09/2024	Cục CSQL HC về TTXH	Khu phố Vàng Danh 2, phường Vàng Danh, Quảng Ninh	0	0,00%	Người có liên quan đến ông Đỗ Văn Tinh- Em dâu
12	Trần Thị Thu Thảo	058C012504	UVBT- KTT Công ty	CCCD	022182005887	13/7/2024	Bộ Công An	Uông bí, quảng ninh	72.977	0,00%	

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
12.1	Nguyễn Tất Dũng			CCCD	022079004604	15/04/2021	Cục CSQL HC về TTXH	Uông bí, quảng ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến Bà Trần Thị Thu Thảo - Chồng
12.2	Nguyễn Thị Huân			CCCD	030150000509	07/03/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông bí, quảng ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến Bà Trần Thị Thu Thảo - Mẹ đẻ
12.3	Nguyễn Văn Rạng			CCCD	034049002214	06/12/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông bí, quảng ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến Bà Trần Thị Thu Thảo - Bố chồng
12.4	Phan Thị Dung			CCCD	034150003961	06/12/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông bí, quảng ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến Bà Trần Thị Thu Thảo - Mẹ chồng
12.5	Trần Thu Hương	058C011728		CCCD	022174002182	12/02/2018	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Vàng Danh, Quảng Ninh	0	0,00%	-Người có liên quan đến Bà Trần Thị Thu Thảo - Chị ruột
12.6	Trần Nam Trung	058C008045		CCCD	022076000438	01/02/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông Bí, Quảng Ninh	669	0,001%	-Người có liên quan đến Bà Trần Thị Thu Thảo - Anh ruột
13	Dương Văn Hoàng		Trưởng ban KS Công ty	CCCD	034077009211	09/05/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông Bí- Quảng Ninh	0	0,00%	TBKS Công ty từ 28/4/2026
13.1	Nguyễn Thị Hải Yến			CCCD	022180005120	07/06/2024	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông Bí- Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến ông Dương Văn Hoàng -Vợ
13.2	Dương Yến Linh			CCCD	022306000393	29/04/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông Bí- Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến Ông Dương Văn Hoàng - con ruột
13.3	Dương Quang Hưng			CCCD	022208012630	01/06/2022	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông Bí- QuảngNinh	0	0,00%	- Người có liên quan đến Ông Dương Văn Hoàng - con ruột

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
14	Phùng Thế Anh	058C012033	8	CCCD	022074003602	17/9/2024	Bộ công an	Khu Bì Trung I, Phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh	2.177	0,00%	
14.1	Nguyễn Thị Tuyết Mai			CCCD	022177009400	17/9/2024	Bộ công an	Khu Bì Trung I, Phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến Ông Phùng Thế Anh - Vợ
14.2	Phùng Ngọc Đông			CCCD	001044009038	14/8/2021	Cục cảnh sát	Khu Tân Lập, Phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến Ông Phùng Thế Anh - Bố đẻ
14.3	Tô Thị Thúy			CCCD	022149003031	16/8/2021	Cục cảnh sát	Khu Tân Lập, Phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến Ông Phùng Thế Anh - Mẹ đẻ
14.4	Nguyễn Thị Túc			CCCD	027150000124	28/9/2021	Cục cảnh sát	Khu Liên Phương, Phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến Ông Phùng Thế Anh - Bố vợ
14.5	Phùng Lan Phương			CCCD	022300004561	17/9/2024	Bộ công an	Khu Bì Trung I, Phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến Ông Phùng Thế Anh - Con ruột
14.6	Phùng Thị Hồng Hạnh			CCCD	022176000738	03/5/2022	Cục cảnh sát	Khu Phú Thanh Tây, Yên Thanh, Phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến Ông Phùng Thế Anh - Em ruột
14.7	Phùng Ngọc Lâm			CCCD	022081009760	14/8/2021	Cục cảnh sát	Khu Tân Lập I, Phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến Ông Phùng Thế Anh - Con ruột
15	Nguyễn Thị Thủy Dịu	058C012011	TV BKS	CCCD	22174003946	14/08/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Uông Bí- Quảng Ninh	2489	0,006%	
15.1	Nguyễn Can			CCCD	027046003515	14/8/2021	Cục CS Quản lý hành chính về trật tự Xã hội	Số 55 ngõ 56 Trần Quang Khải- Thanh Sơn 4, phường Uông Bí- Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Thủy Dịu - Bố đẻ
15.2	Đinh Thị Hiền			CCCD	037149004510	14/8/2021	Cục CS Quản lý hành chính	Số 55 ngõ 56 Trần Quang Khải- Thanh Sơn 4, phường	0	0,00%	- Người có liên quan đến Bà

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
							về trật tự Xã hội	Uông Bí- Quảng Ninh			Nguyễn Thị Thủy Dịu - Mẹ đẻ
15.3	Nguyễn Văn Túy			CCCD	031065007338	13/01/2025	Bộ Công An	Số 42 ngõ 56 Trần Quang Khải- Thanh Sơn 4, phường Uông Bí- Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Thủy Dịu - Chồng
15.4	Nguyễn Hồng Long			CCCD	022088013973	14/8/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội	Số 42 ngõ 56 Trần Quang Khải- Thanh Sơn 4, phường Uông Bí- Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Thủy Dịu - Con ruột
15.5	Nguyễn Thị Hải Duyên			CCCD	022175002727	17/08/2018	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Thanh Sơn 2, phường Uông Bí- Quảng Ninh	0	0,00%	- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Thủy Dịu - Em ruột
15.6	Nguyễn Ninh Bắc			CCCD	022083000545	03/01/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0,00%	- Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Thủy Dịu - Em ruột
16	Bùi Ngọc Đức			CCCD	022082003359	15/11/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Tổ 3 khu Thanh Sơn 3 Phường Uông Bí, Quảng Ninh	190	0,00%	
16.1	Lưu Thị Phương Thảo			CCCD	034184005692	17/07/2024	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Tổ 3 khu Thanh Sơn 3 Phường Uông Bí, Quảng Ninh	93	0,00%	-Người có liên quan đến Ông Bùi Ngọc Đức- Vợ
16.2	Bùi Ngọc Việt Anh			CCCD	022210006955	09/03/2024	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Tổ 3 khu Thanh Sơn 3 Phường Uông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	-Người có liên quan đến Ông Bùi Ngọc Đức- Con ruột
16.3	Bùi Anh Minh			CCCD	022214003885	09/03/2024	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Tổ 3 khu Thanh Sơn 3 Phường Uông Bí, Quảng Ninh	0	0,00%	-Người có liên quan đến Ông Bùi Ngọc Đức- Con ruột
16.4	Bùi Ngọc Chiến			CCCD	034052004114	19/04/2022	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Khu 3 phường Vàng Danh, Quảng Ninh	0	0,00%	Người có liên quan đến Ông Bùi Ngọc Đức- Bố đẻ
16.5	Bùi Thị Thoa			CCCD	022175002738	13/04/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú	Phường Uông Bí, Quảng Ninh	2205	0,00%	Người có liên quan đến Ông

TT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
							và DLQG				Bùi Ngọc Đức- Chị ruột
16.6	Bùi Thị Thủy			CCCD	022177009788	28/10/2022	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Phường Đông Mai, Quảng Ninh	0	0,00%	Người có liên quan đến Ông Bùi Ngọc Đức- Chị ruột